

**ĐẢNG BỘ TỈNH NINH BÌNH
ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ
DOANH NGHIỆP TỈNH**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Ninh Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Số 870-CV/ĐUK

V/v ban hành mẫu Quy chế làm việc
của Đảng ủy cơ sở cơ quan

Kính gửi: Các đảng ủy cơ sở cơ quan

Thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 138-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan; Quy chế làm việc số 07-QC/ĐUK, ngày 17/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đề nghị các đảng ủy cơ sở cơ quan triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa và thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của đảng ủy cơ sở cơ quan, nhiệm kỳ 2020-2025 đảm bảo đúng quy định (theo mẫu Quy chế làm việc gửi kèm).

- Định kỳ tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tổ chức Đảng ủy).

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đề nghị các đảng ủy cơ sở cơ quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy Khối (để b/c),
- Các đảng ủy cơ sở cơ quan,
- Cán bộ được phân công phụ trách, theo dõi cơ sở,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trình Đức Tiên

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

*

Số - QC/ĐU

(Mẫu quy chế làm việc của đảng ủy cơ sở theo Quy định số 138-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan)

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ
khóa, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 138-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 07-QC/ĐUK, ngày 17/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2020-2025;
 - Căn cứ Quy định số 2330-QĐ/ĐUK, ngày 08/6/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh về phân cấp quản lý tổ chức và cán bộ;
 - Căn cứ tình hình thực tiễn của Đảng bộ
- Ban Chấp hành Đảng bộ khóa, nhiệm kỳ 2020 - 2025 quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Lãnh đạo cụ thể hóa chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ..... lần thứ ..., nhiệm kỳ 2020-2025, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh, của Đảng ủy Khối. Quyết định chương trình công tác, chương trình hành động và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ (sau đây viết tắt là Đảng ủy); Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; phân công nhiệm vụ các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ (sau đây viết tắt là Đảng ủy viên), Ủy viên Ban Thường vụ (nếu có).

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối và nghị quyết của Đảng ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Đảng ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

3. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động đề cao tinh thần trách nhiệm, tham gia xây dựng và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của cơ quan theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy tính chủ động, sáng tạo, làm tốt chức năng tham mưu, nghiên cứu, đề xuất và kiến nghị với lãnh đạo cơ quan về những vấn đề cần thiết; thường xuyên đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo thực hiện tốt quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đảng viên năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Lãnh đạo xây dựng và thực hiện quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Lãnh đạo chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong cơ quan. Tăng cường đoàn kết nội bộ; đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh phòng, chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, phản động; bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của cơ quan.

4. Tham gia xây dựng và lãnh đạo thực hiện chủ trương về kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy và quy chế hoạt động của cơ quan; tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng (nếu có) và lãnh đạo cơ quan về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý và lãnh đạo việc thực hiện các quyết định đó. Lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết, quy định về công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ. Quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

4.1. Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng; kịp thời phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm vững và chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan; thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, kiến thức và năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4.2. Lãnh đạo thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, quy định về những điều đảng viên không được làm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng.

4.3. Đề ra chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng

và đội ngũ đảng viên, nhất là việc phát hiện và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan. Chấp hành các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu. Quyết định thành lập, sắp xếp (hợp nhất, sáp nhập, chia tách...), giải thể, tiếp nhận, chuyển giao các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy đảm bảo đồng bộ, phù hợp với mô hình, tổ chức bộ máy của cơ quan. Xây dựng cấp ủy có đủ phẩm chất, năng lực, hoạt động có hiệu quả, được đảng viên, quần chúng tin nhiệm. Thường xuyên bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng cho bí thư cấp ủy, cấp ủy viên. Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn của cơ quan.

- Xây dựng kế hoạch, biện pháp quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ và tạo điều kiện cho đảng viên học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; giúp đỡ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt việc giới thiệu đảng viên đang công tác về sinh hoạt, thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng, Nhân dân nơi cư trú và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân. Làm tốt công tác động viên, khen thưởng, kỷ luật đảng viên; kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên, bảo đảm về tiêu chuẩn, điều kiện và thủ tục. Thực hiện nghiêm công tác rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Định kỳ hàng năm, cấp ủy tổ chức để quần chúng tham gia góp ý về sự lãnh đạo của tổ chức đảng và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

4.4. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hằng năm.

4.5. Căn cứ định hướng của Đảng ủy Khối, xác định phương hướng chỉ đạo Đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ; chỉ đạo thành lập các tiểu ban Đại hội, chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên, hội nghị giữa nhiệm kỳ; thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có), Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khóa mới theo quy định.

4.6. Đề ra chủ trương, nghị quyết và lãnh đạo thực hiện công tác tổ chức, cán bộ; nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, quy trình, quy định và thẩm quyền được phân cấp; lãnh đạo xây dựng quy chế, quy định về công tác cán bộ của cơ quan theo đúng chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị

hiện nay. Đề xuất ý kiến đề Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ của đảng bộ thuộc thẩm quyền của cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi về nhân sự ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có); nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khôi quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ (nếu có), Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đề nghị điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy được xác định theo quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi. Bầu Ban Thường vụ (nếu có), Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra (Ủy viên Ủy ban Kiểm tra), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Đảng ủy.

4.7. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn trong Đảng theo quy định.

4.8. Lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng và pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên; việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên. Thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc xem xét thi hành kỷ luật đảng bảo đảm công minh, chính xác, kịp thời đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của Trung ương và Ủy ban kiểm tra cấp trên.

5. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ của mỗi tổ chức; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của cơ quan. Phân công cấp ủy viên phụ trách các tổ chức chính trị - xã hội; định kỳ (3 tháng, 6 tháng, 1 năm) hoặc khi cần thiết, làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội để nắm tình hình, chỉ đạo hoạt động và tạo điều kiện cho các tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Đảng bộ; quyết định công tác tài chính đảng hằng năm và nhiệm kỳ.

7. Thực hiện chế độ báo cáo với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi; thông tin đến các đồng chí Đảng ủy viên và thông báo đến các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc về các mặt công tác của Đảng bộ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có)

1. Quyết định triệu tập Hội nghị Đảng ủy; chỉ đạo chuẩn bị và cho ý kiến về các nội dung trình Đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của Đảng bộ để Đảng ủy xem xét, quyết định. Trả lời đầy đủ các ý kiến chất vấn của Đảng ủy viên trong các kỳ hội nghị (nếu có).

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoặc chương trình công tác hằng tháng, quý, 6 tháng, năm và nhiệm kỳ của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có).

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên, của Đại hội Đảng bộ và các nghị quyết giữa 2 kỳ họp của Đảng ủy. Tham mưu cho Đảng ủy phân công các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phụ trách, theo dõi, chỉ đạo và hằng tháng dự sinh hoạt với các chi bộ trực thuộc.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy định, kết luận của cấp ủy cấp trên và các nghị quyết của Đảng ủy; các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Cương lĩnh chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo, chuẩn bị các nội dung về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ, đảng viên; các báo cáo sơ kết, tổng kết, dự thảo các văn bản, nghị quyết, kết luận đưa ra Đảng ủy thảo luận, quyết định.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cho ý kiến đối với báo cáo, thông báo kết luận các cuộc kiểm tra, giám sát trước khi trình Đảng ủy quyết định. Trình Đảng ủy quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ có thành tích xuất sắc và thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tài chính của Đảng bộ hằng năm và cuối nhiệm kỳ theo quy định của cấp ủy cấp trên.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, cho ý kiến định hướng những nội dung, nhiệm vụ quan trọng đối với hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.

9. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và một số nhiệm vụ khi được Đảng ủy ủy quyền.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy viên

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về sự lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách và các nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) liên quan đến lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không được nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có); kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị và Kết luận của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Thường xuyên “tự soi, tự sửa” mình theo Hướng dẫn số 04-HD/TU, ngày 27/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhận diện nội dung cơ bản của các biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đề ra giải pháp khắc phục. Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền. Nghiêm túc thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác. Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

5. Có trách nhiệm xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, quý, năm; xây dựng phong cách, lề lối làm việc khoa học. Định kỳ dự sinh hoạt với các đảng bộ bộ phận (nếu có), chi bộ được phân công phụ trách.

6. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

7. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp theo quy định.

8. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm, tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là những hạn chế, khuyết điểm của

minh hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước. Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) và các đồng chí Đảng ủy viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

9. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

10. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có).

11. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

12. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước.

13. Được cung cấp và yêu cầu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của Đảng bộ, của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ, về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có)

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chính trong việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến, biểu quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy và cùng với tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Thường xuyên báo cáo với Bí thư hoặc các Phó Bí thư Đảng ủy về công tác chủ yếu của lĩnh vực, đơn vị mình phụ trách và đề xuất những vấn đề cần tập trung chỉ đạo.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Khi cần thiết, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có thể được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy nhiệm giải quyết một số công việc cụ thể. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác vượt quá thẩm quyền hoặc thấy cần thiết thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan hoặc báo cáo Bí thư Đảng ủy và đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy trực tiếp phụ trách lĩnh vực công tác xem xét, cho ý kiến.

3. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi tổ chức đảng và lĩnh vực được phân công phụ trách, thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công về thực hiện các nghị quyết, quyết định, kế hoạch... của cấp trên và của Đảng ủy; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Đồng chí Bí thư là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có); cùng với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực tại Đảng bộ và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Đồng chí Bí thư Đảng ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1.1. Chủ trì các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có); chủ trì và kết luận các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có); chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có), Đảng ủy thảo luận, quyết định. Chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa của Đảng ủy; chương trình công tác năm, sáu tháng, hằng quý, hằng tháng của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra.

1.2. Trực tiếp báo cáo kết quả Hội nghị Trung ương, của Tỉnh, của Đảng ủy Khối đến cán bộ, đảng viên và người lao động trong Đảng bộ. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chỉ đạo việc thực hiện chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có). Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác của Đảng bộ.

1.3. Lãnh đạo toàn diện các mặt hoạt động của Đảng bộ; trực tiếp phụ trách công tác tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

1.4. Chủ động kiến nghị với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) được thực hiện đúng Quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) và trong Đảng bộ.

1.5. Thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và thông báo cho các tổ chức đảng thuộc Đảng bộ về hoạt động của Đảng bộ.

1.6. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy giải quyết công việc được phân công; khi cần thiết được yêu cầu các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ, cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.7. Xử lý công văn, tài liệu đi - đến hằng ngày của Đảng ủy. Thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) ký các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc

ủy quyền cho Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ (nếu có) ký các văn bản thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Đảng ủy

Đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

2.1. Cùng với đồng chí Bí thư và Ủy viên Thường vụ (nếu có) chịu trách nhiệm toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) và đồng chí Bí thư về các nhiệm vụ được phân công. Chịu trách nhiệm chính trong việc chuẩn bị các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có). Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy.

2.2. Trực tiếp phụ trách công tác kiểm tra, giám sát; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng văn hóa công sở.

2.3. Giải quyết những công việc do đồng chí Bí thư ủy nhiệm; thay mặt đồng chí Bí thư giải quyết các công việc khi đồng chí Bí thư đi vắng. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) theo sự ủy quyền của đồng chí Bí thư.

2.4. Chỉ đạo việc cập nhật, rà soát, bổ sung hồ sơ đảng viên, kết nạp đảng, công nhận đảng viên chính thức; công tác khen thưởng, kỷ luật đảng viên và công tác đảng vụ khác để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) trình Đảng ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2.5. Chỉ đạo công tác cập nhật, lưu trữ, quản lý tài liệu Đảng ủy; thực hiện một số công tác tài chính - quản trị phục vụ hoạt động của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có).

2.6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) và đồng chí Bí thư Đảng ủy phân công.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy Khối

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, mà trực tiếp là Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác xây dựng Đảng và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Định kỳ (hàng tháng, 6 tháng, cuối năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, cấp ủy báo cáo, xin ý kiến là Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

3. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Khối.

Điều 7. Với đảng đoàn, ban cán sự đảng (nếu có), tập thể lãnh đạo cơ quan

1. Đảng ủy phối hợp với đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan trong việc lãnh đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định liên quan đến nhiệm vụ chính trị của đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo; xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; tham gia ý kiến và phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương, nghị quyết của đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan.

2. Thường xuyên phản ánh với đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan ý kiến của đảng viên, quần chúng về việc thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách trong cơ quan. Định kỳ (6 tháng, cuối năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng ủy thông báo tới đảng đoàn, ban cán sự đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan để có phương hướng, biện pháp phối hợp giải quyết.

Điều 8. Với Thủ trưởng cơ quan

1. Đảng ủy bảo đảm tạo điều kiện để thủ trưởng cơ quan thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao; thủ trưởng cơ quan bảo đảm tạo điều kiện để cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện Quy định này.

2. Định kỳ (6 tháng, cuối năm, vào dịp đại hội đảng) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, thủ trưởng cơ quan báo cáo với cấp ủy hoặc đại hội về tình hình thực hiện các mặt công tác và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của cơ quan; cấp ủy hoặc đảng bộ thảo luận, ra nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng và lãnh đạo đảng viên, quần chúng trong cơ quan thực hiện.

3. Bí thư, thủ trưởng cơ quan phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức đảng khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan. Khi cấp ủy và thủ trưởng cơ quan có ý kiến khác nhau thì thủ trưởng cơ quan quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định đó, đồng thời cấp ủy và thủ trưởng cơ quan cùng báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 9. Với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy

1. Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của các đảng ủy bộ phận (nếu có), chi ủy, chi bộ trực thuộc và đảng viên trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và cấp mình; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các đảng ủy bộ phận (nếu có), chi ủy, chi bộ trực thuộc chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về toàn bộ hoạt động công tác xây dựng Đảng ở đơn vị mình; thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo Đảng ủy và chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 10. Với các tổ chức chính trị - xã hội

1. Đảng ủy lãnh đạo hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2. Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của đoàn thể mình và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên với Đảng ủy hoặc thông qua Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có).

3. Định kỳ (6 tháng, cuối năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng ủy làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, nắm tình hình hoạt động của từng tổ chức để kịp thời có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các tổ chức.

Điều 11. Với cấp ủy và chính quyền địa phương

1. Đảng ủy có trách nhiệm xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi có trụ sở cơ quan để phối hợp thực hiện nhiệm vụ về công tác an ninh, quốc phòng và các hoạt động xã hội khác.

2. Đảng ủy xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi có cán bộ, đảng viên của cơ quan cư trú để phối hợp công tác và theo dõi, quản lý cán bộ, đảng viên.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 12. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và theo Quy chế này.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có), phát huy sức mạnh của tập thể. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 13. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác (toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng) đã được tập thể thông qua, theo chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) trên cơ sở chương trình công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới; thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với cán bộ, đảng viên và người lao động. Các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) căn cứ thẩm quyền, trách nhiệm được giao để giải quyết công việc, không lấy danh nghĩa thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có), trừ trường hợp được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) ủy nhiệm.

Điều 14. Chế độ hội nghị

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) họp thường lệ mỗi tháng một lần; họp bất thường khi cần (họp Ban Thường vụ Đảng ủy trước lúc họp Đảng ủy), khi cần thiết mời lãnh đạo cơ quan tham dự (nếu lãnh đạo cơ quan không tham gia cấp ủy).

2. Các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên tham dự. Tùy theo nội dung cuộc họp, Đảng ủy có thể mời các đồng chí bí thư đảng ủy bộ phận, bí thư chi bộ trực thuộc, ủy viên UBKT Đảng ủy và lãnh đạo các đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội tham dự (nếu đồng chí đó không tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ).

3. Các nội dung cuộc họp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) phải được chuẩn bị chu đáo bằng văn bản và gửi đến các ủy viên ít nhất 2 ngày trước ngày tổ chức hội nghị để các thành viên nghiên cứu và chuẩn bị ý kiến tham gia. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Đảng ủy hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) xem xét, quyết định.

4. Các đồng chí Đảng ủy viên phụ trách các tổ chức đảng trực thuộc và lĩnh vực công tác báo cáo công việc hằng tháng và những vấn đề phát sinh cho Đảng ủy. Đảng ủy viên vắng họp vì lý do đột xuất phải xin phép và được sự đồng ý của đồng chí Bí thư, đồng thời có trách nhiệm tham gia ý bằng văn bản gửi về Đảng ủy.

5. Các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) được ghi biên bản và được cụ thể hóa thành văn bản (nghị quyết, kết luận...) và gửi đến các thành viên, các tổ chức đảng trực thuộc để thực hiện.

6. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, cuối năm, hoặc khi cần thiết Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) nghe ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội (Công đoàn, đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh) báo cáo tình hình hoạt động và có ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo, nếu có liên quan đến chuyên môn thì tập thể Đảng ủy và lãnh đạo cơ quan phối hợp giải quyết.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Đảng ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin cho các đồng chí Đảng ủy viên, các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy bằng hình thức thích hợp như văn bản, hệ thống gửi nhận văn bản điện tử... đảm bảo đúng quy định.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc báo cáo Đảng ủy (bằng văn bản) kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của Đảng ủy và việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có).

3. Các đồng chí Đảng ủy viên phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới. Phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước. Không phát ngôn ý kiến cá nhân trái với kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) cho các cơ quan và cá nhân không có thẩm quyền biết.

Điều 16. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Đảng ủy đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện.

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) phải có trên 50% số thành viên tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) được thì gửi xin ý kiến Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) bằng văn bản. Các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) có trách nhiệm tham gia ý kiến theo đúng thời gian quy định; khi có trên 50% thành viên Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 50% thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 17. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có), các tổ chức đảng trực thuộc, đồng chí Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Thường vụ (nếu có), Đảng ủy viên tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành phải gương mẫu thực hiện nhiệm vụ đảng viên và nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Thường xuyên nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo và báo cáo tại Đại hội.

Điều 18. Chế độ đi cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và người lao động

1. Hằng năm, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) làm việc với một số cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng bộ khi thấy cần thiết, để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Đảng ủy viên định kỳ hằng tháng dự sinh hoạt chi bộ tại đơn vị được phân công phụ trách để nắm tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, người lao động; tìm hiểu, phát hiện và nắm chắc tình hình, những mâu thuẫn, khó khăn, yếu kém của cơ sở thuộc lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách, theo dõi để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, xử lý, giải quyết tại chỗ hoặc báo cáo, kiến nghị với cấp trên để chỉ đạo trong trường hợp phức tạp, vượt thẩm quyền.

Điều 19. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của Tỉnh, của Đảng ủy Khối và của Đảng ủy

Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu có) ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của cấp ủy cấp trên và của Đảng ủy; báo cáo với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số...-QC/ĐU, ngày của Ban Chấp hành Đảng bộ..... về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, khóa..., nhiệm kỳ 2020-2025;

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ (nếu có), Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy và các cấp ủy, chi bộ trực thuộc Đảng ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh Ban Chấp hành Đảng bộ sẽ bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế./-

Nơi nhận:

- Như Điều 20,
- Ban Thường vụ ĐUK,
- Các ban XDD, UBKT, Văn phòng ĐUK, | (để b/c)
- Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng (nếu có),
- Lãnh đạo cơ quan,
- Các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc,
- Các đ/c UV UBKT Đảng ủy,
- Lưu Đảng ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

.....